

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Số: 2837/EVNNPC-KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

V/v báo cáo đánh giá về kết quả thực
hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ quy định tại Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về công bố thông tin Doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ quyết định số 05/QĐ-HĐTV ngày 26/01/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy chế về công tác sản xuất kinh doanh điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-HĐTV ngày 18/9/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

Tổng công ty Điện lực miền Bắc kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tập đoàn Điện lực Việt Nam nội dung ***“Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của EVNNPC”*** để công bố thông tin theo quy định (chi tiết như báo cáo gửi kèm theo).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV TCT (để b/c);
- Các P.TGD;
- KSV chuyên trách;
- Các Ban TCT;
- Lưu: VT, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Thiện

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

I. Tình hình hoạt động SXKD năm 2023

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong năm so với kế hoạch

Năm 2023, Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong bối cảnh có nhiều khó khăn thách thức. Giá nhiên liệu đầu vào cho sản xuất điện (than, dầu, khí, tỷ giá) tăng cao do biến động của tình hình chính trị - xã hội toàn thế giới, diễn biến phức tạp của dịch bệnh, cùng với ảnh hưởng của hiện tượng El-Nino khiến cơ cấu nguồn điện biến động theo chiều hướng bất lợi (tỷ trọng các nguồn điện có giá rẻ như thủy điện giảm, các nguồn điện có giá mua đắt như nhiệt điện than, nhiệt điện dầu... tăng cao), dẫn tới chi phí khâu phát điện tăng cao, giá mua điện của EVN và mua điện trên thị trường điện tăng cao. Tuy nhiên, được sự chỉ đạo, quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cùng các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, EVNNPC đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, sản xuất kinh doanh có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao, cân bằng tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

Lợi nhuận toàn Tổng công ty năm 2023 là 548,25 tỷ đồng, đạt 177,5% so với năm 2022. Trong đó lợi nhuận của công ty mẹ và các Công ty 100% vốn nhà nước thực hiện 421 tỷ đồng (đã loại trừ lợi nhuận do yếu tố khách quan là 64 tỷ đồng và loại trừ lợi nhuận nộp về của công ty con 100% vốn nhà nước 16 tỷ đồng) đạt 210,6% kế hoạch EVN giao (200 tỷ đồng).

Thương phẩm năm 2023 toàn EVNNPC đạt 90,58 tỷ kWh, tăng 4,65% so với năm 2022 và đạt 100,76% kế hoạch EVN giao (89,9 tỷ kWh). Thành phần Công nghiệp – Xây dựng chiếm tỷ trọng 61,91% và tăng 0,63% so với cùng kỳ, thành phần Quản lý – Tiêu dùng chiếm tỷ trọng 30,66% và tăng 11,71% so với cùng kỳ, thành phần Thương nghiệp – Dịch vụ chiếm tỷ trọng 3,09% và tăng 16,15%, thành phần Nông lâm – Ngư nghiệp và hoạt động khác chiếm tỷ lệ nhỏ và tăng trưởng ở mức bình thường hàng năm.

Điện bán cho Lào: Phía Lào đã dừng không thực hiện mua điện (qua Công ty Điện lực Sơn La) từ cuối năm 2022, sản lượng điện bán cho Lào năm 2023 là 0 kWh.

1.2. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi:

Với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của toàn thể CBCNV, EVNNPC còn được EVN hỗ trợ tạo điều kiện để hoàn thành kế hoạch được giao.

Khó khăn:

Năm 2023, là năm khó khăn chung của tất cả các doanh nghiệp do nền kinh tế thế giới cũng như trong nước bị tác động của cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina làm giá nhiên liệu toàn cầu vẫn ở mức cao ảnh hưởng đến chi phí mua điện trên thị trường điện của EVNNPC.

Năm 2023 thời tiết cực đoan, hạn hán nên lượng nước các hồ thủy điện thấp dẫn tới tình trạng thiếu điện ở miền Bắc mùa nắng nóng.

Tỷ giá năm 2023 vẫn biến động tăng cao làm lỗ chênh lệch tỷ giá.

Năm 2023, công tác sản xuất kinh doanh của EVNNPC gặp một số khó khăn như: (i) Tình hình căng thẳng trong cung cấp điện ở miền Bắc; (ii) Kinh tế suy thoái sau dịch COVID-19, chiến tranh Nga – Ukraina... dẫn đến nhiều doanh nghiệp ngừng/giảm sản xuất; (iii) Các khách hàng doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ về phát sinh nợ khó đòi tiền điện; ...Toàn Tổng công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp về cung ứng điện, các giải pháp nâng cao công tác KD&DVKH để hoàn thành tốt các chỉ tiêu EVN giao.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện Công ty mẹ- EVNNPC năm 2023	Thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Điện thương phẩm	Tr. kWh	89.900	73.325,56	90.581,69
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	163.000	166.744	170.970
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	156,917	433,70	548,25
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	134,27	358,80	452,6
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		829,99	1.067,16
6	Tổng lao động	Người	19.594	19.623	23.141
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5.237,034	5.315,667	6.182,859
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	6,454	7,744	15,101
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	5.230,580	5.307,922	6.167,758

Ghi chú:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**1. Đánh giá công tác ĐTXD năm 2023**

- Công tác ĐTXD năm 2023 diễn ra trong bối cảnh cuộc chiến Nga-Ucraina có chiều hướng lan rộng hơn, lạm phát nâng cao, hậu quả của đại dịch Covid-19, chiến tranh Israel-Hamas... gây gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng lớn đến công tác ĐTXD.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp và sự quyết tâm của CBCNV khối ĐTXD, Tổng công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ ĐTXD năm 2023 được giao.

- Tổng công ty đã thực hiện tổng giá trị 18.653.752 triệu đồng đạt 99,39% kế hoạch EVN giao; Thực hiện giải ngân 18.512.499 triệu đồng đạt 98,6% kế hoạch EVN giao.

- Công tác khởi công các dự án 110kV: 52/52 dự án, đạt 100% kế hoạch.

- Công tác đóng điện các dự án 110kV: 55/55 dự án đạt, 100% kế hoạch.

- Các dự án THA, DMS, MDMC thực hiện đúng tiến độ điều hành của Tổng công ty.

- Hoàn thành công tác quyết toán EVN giao.

2. Các tồn tại vướng mắc*** Khách quan:**

- Một số địa phương cán bộ đang bị xử lý do vi phạm pháp luật về đất đai dẫn đến việc thực hiện các dự án bị chậm.

- Kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, được Hội đồng nhân dân các tỉnh thông qua khi họp 6 tháng/1 lần trong khi yêu cầu tiến độ dự án cấp bách.

+ Đơn giá đền bù chưa hợp lý dẫn đến công tác kiểm đếm thỏa thuận với các hộ dân khó khăn.

- Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ TN&MT quy định các dự án phải lập hồ sơ môi trường trình thông qua trước khi phê duyệt, dẫn đến thủ tục kéo dài.

- Một số dự án phải điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư:

+ Do hướng tuyến khi đi qua khu vực trung tâm, dân cư, khó khăn trong lựa chọn phương án hướng tuyến ... dẫn đến chiều dài đường dây và chi phí đầu tư tăng so với ban đầu như Hải Phòng, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc...

+ Một số dự án cải tạo đường dây cũ vận hành lâu năm dẫn tới giải phóng hành lang tuyến khó thực hiện.

- Trong các tháng đầu năm giá nguyên nhiên vật liệu (sắt thép, đồng, xi măng, xăng dầu...) tăng cao đặc biệt là sau khi xảy ra chiến tranh Nga -

Ukraine, khiến nhiều dự án phải hủy thầu, đấu thầu lại (Sơn La 2, 110kV Yên Thủy, Cải tạo đường dây Hưng Đông - Can Lộc và Hưng Đông - Linh Cảm, 110kV Anh Sơn...), ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ dự án.

- Một số dự án công tác lập kế hoạch cắt điện thi công gặp khó khăn do các chủ đầu tư thủy điện vừa và nhỏ chưa phối hợp thực hiện: Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Bắc Quang, 110kV Lào Cai 2, Thạch Thành...

- Trình duyệt chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo Luật đầu tư nên dự án bị chậm tiến độ.

*** *Chủ quan:***

- Công tác khảo sát/lập phương án đầu tư ban đầu đặc biệt là hướng tuyến chưa được quan tâm.

- Các đơn vị chưa tập trung triển khai danh mục đã đăng kí với EVN.

- Các đơn vị chưa tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt, không có mặt bằng bàn giao cho nhà thầu thi công.

- Các Ban quản lý dự án chưa bám sát địa phương.

- Công tác thẩm tra/thẩm định/trình duyệt tại các Ban quản lý còn lỏng lẻo.

- Các Ban quản lý dự án cán bộ giám sát tự thực hiện làm việc chưa hết trách nhiệm.

- Các Ban quản lý dự án chưa phối hợp với các Công ty Điện lực trong việc giải phóng mặt bằng, cắt điện, nghiệm thu; Sử dụng các mối quan hệ giữa Công ty Điện lực với địa phương trong thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư.

- Một số nhà thầu chưa đáp ứng tiến độ, năng lực kém nhưng vẫn được các đơn vị lựa chọn.

- Công tác chuẩn bị đầu tư của các đơn vị Ban quản lý dự án diễn ra rất chậm chạp do các đơn vị chưa bám sát địa phương thỏa thuận tuyến, lập đánh giá tác động môi trường và thông báo thẩm định cho dự án.

III. Các khoản đầu tư tài chính năm 2023

Năm 2023, EVNNPC đã quản trị chặt chẽ dòng tiền, cân đối nộp đầy đủ tiền điện về EVN hàng tháng, thanh toán đúng hạn cho các nhà cung cấp, cấp đủ chi phí cho các đơn vị đảm bảo hoạt động SXKD và ĐTXD, đồng thời thực hiện vượt kế hoạch lãi tiền gửi EVN giao. Lãi tiền gửi ngân hàng thực hiện năm 2023 của toàn EVNNPC đạt 372 tỷ đồng, trong đó lãi tiền gửi của hoạt động sản xuất kinh doanh điện là 366 tỷ đồng vượt kế hoạch EVN giao (đạt 104% kế hoạch).

Cổ tức, lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư góp vốn vào các công ty là 95,98 tỷ đồng.

IV. Tình hình đầu tư tại các Công ty con năm 2023

4.1. Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các Công ty con do Công ty mẹ nắm cổ phần chi phối (Chi tiết như tại phụ lục đính kèm)

4.2. Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty con:

4.2.1. Các Công ty TNHH MTV do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ:

EVNNPC đầu tư vốn vào 6 Công ty TNHH MTV do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn với giá trị đầu tư là 2.779,17 tỷ đồng. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của các Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 57,5 tỷ đồng với doanh thu đạt 32.980,16 tỷ đồng.

+ Có 6/6 Công ty TNHH MTV do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ đều có kết quả hoạt động SXKD năm 2023 có lãi vượt kế hoạch EVNNPC giao.

+ Có 1/6 Công ty có lợi nhuận nộp về Công ty mẹ từ kết quả SXKD năm 2023 với giá trị là 16,27 tỷ đồng.

4.2.2. Các Công ty cổ phần do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

- EVNNPC đã thực hiện đầu tư vào các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 50% vốn điều lệ với giá trị thực góp là 467,49 tỷ đồng.

- Kết quả SXKD: 4/4 Công ty có kết quả SXKD có lãi sau thuế trong đó Công ty cổ phần Thủy điện Hồ Bốn có lãi cao nhất đạt 39,50 tỷ đồng, Công ty TNHH Đầu tư Điện lực Việt Trung đạt 33,68 tỷ đồng, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 3 (NEDI3) đạt 27,61 tỷ đồng, Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mỏ đạt 1,69 tỷ đồng.

- Có 4/4 công ty nộp cổ tức về công ty mẹ từ kết quả SXKD năm 2023 với giá trị là 48,32 tỷ đồng.

DỰ ÁN A-B HOÀN THÀNH NĂM 2023

TT	Tên dự án	Tổng số vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành
	Lưới điện 110kV							
1	Đường dây và TBA 110kV Bắc Lũng	124,206	51,275	24,466	9,633	15,523	31/5/2022	T11/2023
2	Cải tạo đường dây 110kV Hưng Đông - Can Lộc và Hưng Đông - Linh Cảm	146,239	44,118	13,651	11,851	19,227	T2/2023	GĐ1: T5/2023 GĐ2: T10/2023
3	Đường dây và TBA 110kV Yên Thủy (nguồn DPL3)	132,722	45,957	5,538	3,732	13,643	T3/2023	Từ Q3/2023 - Q4/2023
4	Đường dây và TBA 110kV Khoái Châu 2, tỉnh Hưng Yên.	124,665	42,253	4,653	1,939	16,851	30/8/2022	T11/2023
5	Đường dây và TBA 110kV Thịnh Long	124,180	38,148	3,985	1,617	15,138	12/22/2021	T11/2023
6	Đường dây và TBA 110kV Giao Thanh	173,283	69,047	7,180	1,612	64,683	17/3/2022	T10/2023
7	Cải tạo ĐZ 110kV Ninh Bình - Hướng Dương (xi măng Tam Điệp)	154,585	40,274	8,321.00	2,524	61,054	31/3/2022	Từ T5/2023 - Q4/2023

8	Đường dây và TBA 110 kV Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	123,755	42,542	3,765.00	9,327	29,526	T3/2023	T11/2023
9	Đường dây và TBA 110kV Sơn Nam	187,329	104,9	7,504.00	9,777	44,016	31/3/2022	T11/2023
10	Đường dây và TBA 110kV Tam Dương	167,886	96,245	12,139.00	7,202	36,515	4/12/2022	T3/2023
11	Đường dây và TBA 110kV Bình Giả	253,188	71,475	19,160	3,886	88,738	15/2/2021	T11/2023
12	ĐZ và TBA 110kV Hạ Hòa	127,163	32,521	8,666	5,472	39,590	10/6/2021	T10/2023
13	Đường dây và TBA 110kV Hoàng Hóa 2, tỉnh Thanh Hóa	151,641	55,421	8,654	3,005	69,878	30/8/2022	Quý IV/2023
14	NCKNTT đường dây 110kV TBA 220kV Nông Công- TBA 220kV Nghi Sơn và nhánh rẽ, tỉnh Thanh Hóa.	275,164	50,897	6,934	3,926	81,640	8/19/2022	GD1:T12/2022 GD2: Quý II/2023
15	Đường dây và TBA 110kV Thái Hưng, tỉnh Thái Bình.	128,126	34,704	15,721	3,416	21,771	10/6/2022	Quý I/2023

16	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV TBA 220kV Quỳnh Lưu - TBA 220kV Nghi Sơn	189,408	49,408	11,581	9,633	70,518	6/8/2022	GD1:T12/2022 GD2: Quý II/2023
17	ĐZ và TBA 110kV Hoành Bồ	131,159	71,159	14,092	11,851	24,964	31/10/2019	Quý IV/2023
18	ĐZ và TBA 110kV Tân Kỳ	181,923	64,118	11,273	3,732	77,518	25/9/2021	Quý IV/2023
19	TBA 110kV Văn Trung 2 và nhánh rẽ	136,000	27,200	39,799	1,939	34,964	14/3/2023	Từ Q3/2023- Q4/2023

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SXKD TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ		2.779,17	9.922,48	32.980,16	68,11	57,50	16,27	155,76	7.124,25
1.1	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	1.082	1.177,60	4.473,04	15.478,96	12,44	10,07		38,76	3.091,10
1.2	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	752	747,14	2.902,71	12.081,19	7,45	5,90		5,79	2.151,32
1.3	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	437	433,17	1.706,95	4.752,97	4,46	3,51		23,80	1.270,40
1.4	Công ty TNHH MTV Khách sạn du lịch và DV TM Điện lực	29,794	29,79	46,33	51,17	0,39	0,31		2,60	16,53
1.5	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc	121	120,76	466,01	460,43	22,40	17,79		51,89	345,25
1.6	Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa	271	270,70	527,44	155,43	20,98	19,93	16,27	32,92	249,66
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ		467,489	1.211,29	389,596	110,52	102,48	48,32	81,40	353,45
2.1	Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn	235,396	219,12	511,67	148,20	43,94	39,50	9,65	32,07	221,85
2.2	Công ty TNHH Đầu tư điện lực Việt - Trung	256	130,56	432,81	137,208	35,47	33,68	10,06	27,92	90,30
2.3	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 3	100	53,025	142,45	62,31	29,08	27,61	22,643	13,85	14,84
2.4	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mờ	94,71	64,784	124,36	41,88	2,03	1,69	5,96	7,56	26,46